

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

*Phong Thổ, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần giải quyết việc dân sự:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Thư ký phiên họp:* Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp:* Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Bà Vàng Tả M, sinh năm: 1971, địa chỉ: Bản Sàng Giang, xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phàn A Tồn - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

+ Anh Lù Văn T, sinh ngày: 16/6/1995, địa chỉ: Bản Sàng Giang, xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

+ Chị Tần Thị L, sinh ngày: 26/9/1992, địa chỉ: Bản Sàng Giang, xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Vàng Tả M bày tỏ:

Bà Vàng Tả M là mẹ đẻ của anh Lù Văn T. Anh Lù Văn T, sinh ngày 16/6/1995 và chị Tần Thị L, sinh ngày 26/9/1992, kết hôn với nhau trên cơ sở

tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ngày 10/8/2012. Khi đi đăng ký kết hôn, do biết mình chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh T đã cung cấp sổ hộ khẩu cũ của gia đình và khai anh sinh ngày 16/6/1991 để tăng số tuổi của mình lên. Hiện nay, sổ hộ khẩu cũ của gia đình anh T đã bị hủy do đổi lại sổ hộ khẩu. Việc anh T và chị L đăng ký kết hôn ngày 10/8/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lg đã vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên bà Vàng Tả M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2012, ngày 10/8/2012 của Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, người đại diện theo pháp luật là ông Phan A Tồn, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đề nghị Tòa án giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai và đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L đều trình bày: Anh T và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi đăng ký kết hôn, anh T chưa đủ tuổi kết hôn đúng như lời khai của bà Vàng Tả M. Từ khi kết hôn đến nay, anh T và chị L sống hạnh phúc với nhau, cả hai đều mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình nên anh T và chị L yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ khi anh T đủ tuổi kết hôn là ngày 17/6/2014 theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lg cho thấy anh Lù Văn T có ngày tháng năm sinh chính xác là ngày 16/6/1995. Tính đến ngày đăng ký kết hôn là ngày 10/8/2012, anh T mới được 17 tuổi 01 tháng 25 ngày. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Bản Lg đã căn cứ vào lời khai, sổ hộ khẩu cũ của gia đình của anh T để làm thủ tục đăng ký kết hôn mà không yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ tùy thân khác để xác định chính xác ngày, tháng, năm sinh của anh T nên dẫn đến sai sót như trên. Hiện nay, tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lg chỉ có sổ theo dõi đăng ký kết hôn, ngoài ra, không còn lưu giữ tài liệu gì về việc đăng ký kết hôn cho anh T, chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Về giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vàng Tả M, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L từ ngày 10/8/2012 đến ngày 16/6/2014. Chấp nhận đơn yêu cầu độc lập của anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L, công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L kể từ thời điểm anh T đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 17/6/2014. Người yêu cầu bà Vàng Tả M thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí, Anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Phong Thổ nhận định:

[1] Bà Vàng Tả M là mẹ đẻ của anh Lù Văn T nên bà M có quyền yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc đăng ký kết hôn giữa anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 238, 361; 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là bà Vàng Tả M: Anh Lù Văn T, sinh ngày 16/6/1995 và chị Tẩn Thị L, sinh ngày 26/9/1992 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ngày 10/8/2012. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh T mới được 17 tuổi 01 tháng 25 ngày nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 là nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên. Vì vậy,

việc bà Vàng Tả M yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh T và chị L theo giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2012, ngày 10/8/2012 của Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lù Văn T và chị Tần Thị L: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh Lù Văn T đã đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn. Anh T và vợ là chị Tần Thị L đang chung sống hạnh phúc, anh chị đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình và yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, kể từ thời điểm anh T đủ tuổi kết hôn là ngày 17/6/2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án xét thấy yêu cầu của anh T và chị L là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Vàng Tả M thuộc trường hợp không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, anh Lù Văn T và chị Tần Thị L được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều: 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 238, 361, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

**1.** Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Vàng Tả M. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lù Văn T và chị Tần Thị L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2012, ngày 10/8/2012 của Ủy ban nhân dân xã Bản Lg, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**2.** Chấp nhận yêu cầu của anh Lù Văn T và chị Tần Thị L. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lù Văn T và chị Tần Thị L kể từ thời điểm anh Lù Văn T đủ tuổi kết hôn là ngày 17/6/2014.

**3.** Về lệ phí Tòa án: Bà Vàng Tả M thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự, anh Lù Văn T và chị Tẩn Thị L được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

**4.** Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Người yêu cầu;
- Người có QL,NVLQ;
- UBND xã Bản Lg;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Phương**